

Số: /2022/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

**THÔNG TƯ**  
**Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**  
**và xếp lương hướng dẫn viên du lịch tại các đơn vị sự nghiệp công lập**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 10 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương hướng dẫn viên du lịch tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với hướng dẫn viên du lịch tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thông tư này áp dụng đối với chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Phân hạng và mã số chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch**

Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch bao gồm:

- |                                    |        |
|------------------------------------|--------|
| 1. Hướng dẫn viên du lịch hạng II  | Mã số: |
| 2. Hướng dẫn viên du lịch hạng III | Mã số: |
| 3. Hướng dẫn viên du lịch hạng IV  | Mã số: |

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hướng dẫn viên du lịch* là người được cấp thẻ để hành nghề hướng dẫn du lịch theo quy định của Luật Du lịch.

2. *Thẻ hướng dẫn viên du lịch* là thẻ được cấp cho người đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật Du lịch.

3. *Du lịch thông minh* là du lịch được phát triển trên nền tảng của công nghệ thông tin và truyền thông; giúp cho sự tương tác, kết nối chặt chẽ giữa các chủ thể liên quan trong hoạt động du lịch, đặc biệt giữa nhà quản lý, điểm đến du lịch, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ du lịch và khách du lịch, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách, đồng thời giúp cho công tác quản lý nhà nước và việc quản lý kinh doanh thuận tiện và hiệu quả hơn.

## **Điều 4. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch**

1. Có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, làm việc khoa học, tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Trung thực, khách quan, thẳng thắn; có thái độ khiêm tốn, đúng mực khi tiếp xúc với nhân dân; có ý thức đấu tranh với những hành vi sai trái, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thân thiện, nhiệt tình, tôn trọng khách du lịch; có ý thức bảo vệ và phát huy giá trị tài nguyên du lịch và môi trường du lịch của Việt Nam.

4. Có ý thức trong việc tìm hiểu, nâng cao kiến thức, kỹ năng để tuyên truyền về lịch sử, ý nghĩa và giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa, dân tộc Việt Nam.

5. Có tinh thần đoàn kết, tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

**Chương II**  
**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**  
**HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**

**Điều 5. Hướng dẫn viên du lịch hạng II - Mã số: .....**

**1. Nhiệm vụ**

a) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch, tham gia hướng dẫn du lịch và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hướng dẫn du lịch;

b) Tham gia tổ chức các cuộc tọa đàm, hội nghị, sự kiện, xúc tiến, quảng bá sản phẩm và dịch vụ, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng;

c) Chủ trì xây dựng chương trình du lịch, soạn thảo các tài liệu phục vụ hoạt động hướng dẫn du lịch cho các đối tượng thuộc thẩm quyền được giao;

d) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình, biên soạn tài liệu và tham gia bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên du lịch hạng dưới;

đ) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động hướng dẫn du lịch, bảo vệ và phát huy giá trị của tài nguyên du lịch phục vụ khách du lịch;

e) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng dự án hoặc nhiệm vụ, nội dung giới thiệu du lịch tự động bằng các thiết bị điện tử, giới thiệu du lịch bằng công nghệ thực tế ảo, du lịch thông minh; tổ chức thực hiện dự án, đề cương sau khi được phê duyệt;

g) Tham gia tổng kết đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về hoạt động hướng dẫn du lịch, bảo vệ và phát huy giá trị tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch;

h) Chủ trì xây dựng kế hoạch trung hạn, hàng năm về hoạt động hướng dẫn du lịch của đơn vị và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

**2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

a) Có bằng đại học trở lên;

b) Có thẻ hướng dẫn viên du lịch còn thời hạn.

**3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực du lịch; những thành tựu mới, các sự kiện quan trọng của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội;

b) Có kinh nghiệm hướng dẫn du lịch; nắm vững kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; Sử dụng thành thạo các phương tiện,

thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ và nguyên tắc kỹ thuật an toàn lao động nghề nghiệp;

c) Có năng lực phân tích, tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy trình, quy phạm về hướng dẫn du lịch, bảo vệ và phát huy tài nguyên du lịch được giao tham mưu, quản lý;

d) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

4. Yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng II

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng III hoặc tương đương đã tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực du lịch từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc công nhận hoặc đã đạt trong hội thi hướng dẫn viên du lịch giỏi cấp tỉnh trở lên.

#### **Điều 6. Hướng dẫn viên du lịch hạng III - Mã số: .....**

##### **1. Nhiệm vụ**

a) Tham gia tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch, tham gia hướng dẫn du lịch và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hướng dẫn du lịch;

b) Tham gia tổ chức các sự kiện theo phân công, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng;

c) Tham gia xây dựng nội dung giới thiệu cho các đối tượng thuộc thẩm quyền được giao;

d) Tham gia xây dựng nội dung bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên du lịch hạng dưới;

đ) Tham gia nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động hướng dẫn du lịch, bảo vệ và phát huy giá trị của tài nguyên du lịch phục vụ khách du lịch;

e) Tham gia xây dựng nội dung giới thiệu du lịch tự động bằng các thiết bị điện tử, giới thiệu du lịch bằng công nghệ thực tế ảo, du lịch thông minh; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

g) Tham gia xây dựng, hoàn thiện quy định về hoạt động hướng dẫn du lịch;

h) Tham gia xây dựng kế hoạch hàng năm về hoạt động hướng dẫn du lịch của đơn vị và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng đại học trở lên;

b) Có thể hướng dẫn viên du lịch còn thời hạn.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực du lịch; những thành tựu mới, các sự kiện quan trọng của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội;

b) Có kinh nghiệm hướng dẫn du lịch; am hiểu kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ và nguyên tắc kỹ thuật an toàn lao động nghề nghiệp;

c) Có năng lực tham mưu, tổng hợp những vấn đề được giao tham mưu, quản lý;

d) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 2 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

4. Yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng III

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng IV hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

#### **Điều 7. Hướng dẫn viên du lịch hạng IV - Mã số:**

1. Nhiệm vụ

a) Tham gia hướng dẫn du lịch và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hướng dẫn du lịch;

b) Thực hiện các công việc phục vụ hoạt động hướng dẫn du lịch hoặc trợ giúp việc xử lý, tổng hợp các thông tin, dữ liệu về tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch trong phạm vi được giao;

c) Tham gia tổ chức các sự kiện phân công;

- d) Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thường xuyên tại đơn vị.
- 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
  - a) Có bằng trung cấp trở lên;
  - b) Có thẻ hướng dẫn viên du lịch còn thời hạn.
- 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ
  - a) Nắm được những quy định của pháp luật về du lịch;
  - b) Có kinh nghiệm hướng dẫn du lịch; am hiểu kiến thức về tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch của địa phương/đơn vị;
  - c) Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ và nguyên tắc kỹ thuật an toàn lao động nghề nghiệp.

### **Chương III**

## **XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**

### **Điều 8. Nguyên tắc xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với hướng dẫn viên du lịch**

1. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào các chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và chuyên môn, nghiệp vụ đang đảm nhận của viên chức.

2. Khi bổ nhiệm và xếp lương vào các chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

### **Điều 9. Cách xếp lương**

1. Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng 3 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng II được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

b) Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng III được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

c) Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng IV được áp dụng ngạch lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

2. Sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được cấp có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch thì thực hiện xếp bậc lương theo chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm như sau:

a) Trường hợp khi tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo tiến sĩ, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng III: xếp bậc 3, hệ số lương 3,00, ngạch viên chức loại A1;

b) Trường hợp khi tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo thạc sĩ, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng III: xếp bậc 2, hệ số lương 2,67 ngạch viên chức loại A1;

c) Trường hợp khi tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo đại học phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng III: xếp bậc 1, hệ số lương 2,34, ngạch viên chức loại A1;

d) Trường hợp khi tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo cao đẳng phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng IV: xếp bậc 2, hệ số lương 2,06, ngạch viên chức loại B;

đ) Trường hợp viên chức khi tuyển dụng có trình độ đào tạo trung cấp phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch hạng IV: xếp bậc 1, hệ số lương 1,86, ngạch viên chức loại B.

3. Việc chuyển xếp lương đối với viên chức từ chức danh nghề nghiệp hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch quy định tại Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư số 02/2007/TT- BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý hướng dẫn viên du lịch làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm rà soát các vị trí việc làm của đơn vị; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch theo thẩm quyền phân cấp.

3. Các cơ sở, tổ chức, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có thể áp dụng quy định tại Thông tư này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ người làm việc hướng dẫn du lịch.

### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 202...

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoặc hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VH TTDL;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VH TTDL;
- Sở VH TTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VH TTDL;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, TCDL, TNg (300).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**